

# ĐỔI MỚI NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO KẾ TOÁN THEO CHUẨN MỰC QUỐC TẾ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (IFRS) TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM TRONG XU THẾ HỘI NHẬP

*INNOVATION OF TRAINING CONTENT AND METHODS OF ACCOUNTING ACCORDING TO INTERNATIONAL FINANCIAL REPORTING STANDARDS (IFRS) AT VIETNAMESE UNIVERSITIES IN THE INTEGRATION TREND*

LÊ VŨ THANH HUYỀN<sup>(\*)</sup>

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 22-5-2025            Ngày biên tập xong: 07-7-2025            Ngày duyệt đăng: 30-7-2025            Mã số: TCKH52-07-2025            ISSN: 2525 – 2429</p> <p><b>Từ khóa:</b> chuẩn mực quốc tế; hội nhập quốc tế; đổi mới chương trình đào tạo; IFRS; phương pháp giảng dạy; đào tạo kế toán; giáo dục đại học.</p> <p><b>Key words:</b> international standards; international integration; curriculum innovation; IFRS; teaching methods; accounting training; university education.</p>	<p>Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, việc áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) là xu hướng tất yếu để nâng cao chất lượng và minh bạch thông tin tài chính. Tuy nhiên, chương trình đào tạo kế toán ở các trường đại học Việt Nam vẫn chưa tích hợp nội dung IFRS, khiến sinh viên thiếu kiến thức khi ra trường. Bài viết phân tích thực trạng, chỉ ra thách thức đồng thời đề xuất các giải pháp đồng bộ về đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường tính thực tiễn, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy học, nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục kế toán nhằm đáp ứng yêu cầu của IFRS.</p> <p><b>ABSTRACT:</b> In the context of economic integration, the application of International Financial Reporting Standards (IFRS) is an inevitable trend to improve the quality and transparency of financial information. However, accounting training programs in Vietnamese universities have not yet integrated IFRS content, causing students to lack knowledge upon graduation. The article analyzes the current situation, points out challenges and proposes synchronous solutions for innovation in teaching content and methods towards enhancing practicality, applying information technology in the teaching process, improving the capacity of the teaching staff, promoting international cooperation in the field of accounting education to meet the requirements of IFRS.</p>

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kế toán là một nghề không thể thiếu trong bất kỳ nền kinh tế nào, dựa trên lịch sử phát

triển kế toán, kế toán có từ rất lâu đời và bút toán kép xuất hiện ở Venice vào năm 1492 [14, tr.5], cùng với sự phát triển của các nền kinh tế,

<sup>(\*)</sup> ThS. Trường Đại học Lao động – Xã hội (CS2), [huyenlvt@ldxh.edu.vn](mailto:huyenlvt@ldxh.edu.vn)

kế toán cũng phát triển, hoàn thiện và có những yêu cầu ngày càng cao. Đặc biệt trong những năm gần đây, xu hướng toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế số đã tạo ra những thay đổi lớn trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán. Các doanh nghiệp hoạt động trong môi trường quốc tế đòi hỏi các báo cáo tài chính phải đảm bảo tính minh bạch, chuẩn mực và dễ dàng so sánh trên phạm vi toàn cầu. Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) đã trở thành bộ chuẩn mực quan trọng, được nhiều quốc gia chấp nhận và áp dụng rộng rãi.

Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng đó khi Bộ Tài chính đã ban hành lộ trình áp dụng IFRS bắt đầu từ năm 2025, với mục tiêu từng bước thay thế các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) và thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế sâu rộng. Đây là bước đi mang tính chiến lược trong việc nâng cao chất lượng môi trường tài chính - kế toán, tăng sức cạnh tranh quốc gia và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thị trường quốc tế. Trong bối cảnh đó, các cơ sở giáo dục đại học đóng vai trò then chốt trong việc chuẩn bị nguồn nhân lực kế toán có năng lực chuyên môn vững vàng và am hiểu IFRS. Tuy nhiên, chương trình đào tạo kế toán hiện nay tại nhiều trường đại học vẫn còn nhiều hạn chế, chưa chú trọng cập nhật nội dung theo chuẩn IFRS. Thực tế, nội dung các môn học kế toán chủ yếu được biên soạn theo hướng cụ thể hóa các thông tư hướng dẫn chế độ kế toán dựa trên các Chuẩn mực kế toán của Việt Nam (VAS) do Bộ tài chính ban hành và đa phần được thiết kế thành các học phần lý thuyết [2]. Trước thực trạng đó, việc đặt ra câu hỏi làm thế nào để đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo kế toán theo IFRS tại các trường đại học Việt Nam trở nên cấp thiết. Bài báo này tập trung làm rõ tầm quan trọng của việc đổi mới chương trình và phương pháp đào tạo, phân tích những khó khăn trong quá trình áp dụng IFRS vào giảng dạy và đề xuất các giải pháp thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả

giảng dạy, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Một số lý luận liên quan đến IFRS

Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (International Financial Reporting Standards - IFRS) là hệ thống các nguyên tắc, quy tắc và hướng dẫn được phát triển bởi Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) nhằm mục đích chuẩn hóa việc lập và trình bày báo cáo tài chính trên phạm vi toàn cầu. IFRS hướng tới việc cung cấp thông tin tài chính minh bạch, có thể so sánh và đáng tin cậy giữa các quốc gia và tổ chức. Trong quá trình hội nhập kinh tế và toàn cầu hóa như hiện nay thì không thể thiếu Chuẩn mực Kế toán Quốc tế [8]. Cấu trúc của IFRS được xây dựng trên nền tảng lý thuyết và hệ thống các chuẩn mực cụ thể nhằm hướng dẫn việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách minh bạch, nhất quán và dễ áp dụng trên toàn cầu. Các nguyên tắc vận hành của IFRS bao gồm việc thống nhất hóa, liên tục cập nhật, nâng cao tính minh bạch và triển khai trên phạm vi toàn cầu [1, tr.59-60]. Sự thống nhất hóa đảm bảo các doanh nghiệp ở nhiều quốc gia khác nhau tuân theo cùng một hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính, giúp các nhà đầu tư và các bên liên quan dễ dàng đối chiếu và so sánh thông tin tài chính giữa các doanh nghiệp. IFRS được Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) thường xuyên rà soát và cập nhật để phù hợp với những biến động trong nền kinh tế, sự thay đổi của thị trường và hệ thống pháp lý.

Áp dụng IFRS mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, bao gồm tăng khả năng tiếp cận thị trường vốn toàn cầu, giảm chi phí vốn, cải thiện chất lượng báo cáo tài chính, nâng cao độ tin cậy và tính minh bạch của báo cáo tài chính. Ngoài ra, việc áp dụng IFRS cung cấp một khuôn khổ để chuẩn hóa các thông lệ kế toán giữa các quốc gia khác nhau, giúp việc so sánh thông tin tài chính giữa các doanh nghiệp và

quốc gia khác nhau trở nên dễ dàng hơn [10]. Báo cáo tài chính được lập theo IFRS sẽ minh bạch hơn, mang tính so sánh và dễ hiểu hơn cho người sử dụng báo cáo tài chính [8]. Bên cạnh những ưu điểm, IFRS tồn tại một số hạn chế. Việc sử dụng IFRS đòi hỏi các công ty nhiều chi phí đào tạo nhân viên, cập nhật hệ thống báo cáo tài chính.

## **2.2. Thực trạng áp dụng IFRS trong đào tạo kế toán tại các trường đại học Việt Nam**

### **2.2.1. Nội dung đào tạo**

Về bản chất, IFRS được xây dựng dựa trên khung nguyên tắc, nhấn mạnh vào việc phản ánh trung thực và hợp lý bản chất giao dịch kinh tế, cho phép người lập báo cáo vận dụng phán đoán nghề nghiệp một cách linh hoạt. Trong khi đó, Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) lại mang tính quy định cứng nhắc, chủ yếu triển khai thông qua các thông tư hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài chính, khiến khả năng điều chỉnh đối với các tình huống kinh tế mới phát sinh còn hạn chế. Sự khác biệt giữa hai hệ thống không chỉ thể hiện ở triết lý xây dựng chuẩn mực, mà còn thể hiện ở phạm vi áp dụng, cách thức trình bày báo cáo tài chính, phương pháp ghi nhận và đánh giá tài sản. IFRS hướng đến một chuẩn mực kế toán mang tính toàn cầu, được sử dụng rộng rãi tại hơn 140 quốc gia, trong đó có các nền kinh tế lớn như Liên minh Châu Âu, Nhật Bản, Úc, Hàn Quốc... Tuy nhiên, VAS chỉ áp dụng trong phạm vi nội địa, gây khó khăn trong việc so sánh và minh bạch thông tin tài chính khi doanh nghiệp tham gia thị trường quốc tế hoặc có vốn đầu tư nước ngoài. Phần lớn nội dung các môn học kế toán trong chương trình đào tạo của các trường vẫn hoàn toàn dựa trên Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và các Chế độ kế toán Việt Nam. Mặc dù VAS được soạn thảo dựa trên Chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS), nhưng vẫn còn khoảng cách khá lớn để có thể hòa hợp với quốc tế [5]. Chính vì biên soạn theo thông tư, chế độ nên việc giảng dạy tập

trung quá nhiều vào hướng dẫn nghiệp vụ kế toán, theo chi tiết các bút toán kế toán, chưa chú trọng đến những vấn đề nền tảng, các chuẩn mực nghề nghiệp. Chương trình giảng dạy môn Nguyên lý kế toán ở nhiều trường đại học hiện nay chủ yếu giới thiệu tổng quan về kế toán, các phương pháp kế toán cơ bản và bám sát quy định pháp luật hiện hành như Chuẩn mực, Luật, Thông tư hiện hành. Cách tiếp cận này nặng về quy trình và nghiệp vụ cụ thể, thiếu đào sâu vào bản chất, nguyên tắc và khái niệm cốt lõi của kế toán. Hệ quả là sinh viên tuy làm tốt việc định khoản nhưng lại chưa nắm vững lý thuyết nền tảng. Môn Kế toán tài chính, chương trình thường được chia thành nhiều học phần nhỏ, tiếp cận dựa trên các khoản mục trong báo cáo tài chính. Mục tiêu là giúp sinh viên nắm vững và vận dụng các quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) và Chế độ kế toán để xử lý các nghiệp vụ thực tế. Ưu điểm cách tiếp cận 2 môn học này là giúp sinh viên có khả năng định khoản chính xác và phát triển tốt các kỹ năng thực hành kế toán dựa trên quy định hiện hành. Tuy nhiên, nhược điểm lớn là khiến sinh viên trở nên thụ động, làm việc một cách máy móc và chưa thực sự hiểu rõ bản chất của các vấn đề kế toán, dẫn đến hạn chế trong tư duy phân tích và vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn [9]. Nội dung các môn học còn nặng về lý thuyết thuần túy, ít giờ thực hành và giờ tự học của sinh viên [11, tr.302-305].

Các trường đại học tại Việt Nam hiện chưa có chương trình đào tạo về IFRS một cách hệ thống [12]. Việc biên soạn và đưa nội dung IFRS vào giảng dạy trong một số ít trường mới dừng ở những bước khởi đầu. Đa số các trường thiết kế nội môn học kế toán tài chính chỉ bao gồm các nội dung theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, còn IFRS được biên soạn và giảng dạy trong môn học Kế toán quốc tế như Đại học Kinh tế, Đại học Công nghiệp... Nội dung giảng dạy IFRS dừng lại ở một số chuẩn mực

phổ biến, đây thực sự là một trong những khó khăn lớn trong việc triển khai IFRS tại Việt Nam hiện nay. Qua khảo sát thực tế các trường đại học cho thấy, IFRS mới được giảng dạy ở một số ít trường, ở những mức độ khác nhau. Một số trường lồng ghép nội dung IFRS trong các môn học kế toán tài chính cho chương trình chất lượng cao hay chương trình tiên tiến. Một số trường khác chỉ giới thiệu IFRS trong môn kế toán quốc tế. Tuy nhiên, với thời lượng của một môn học, việc đưa IFRS để giới thiệu ở mức độ khái quát, chưa giải quyết căn bản các chủ đề giảng dạy [4]. Bên cạnh đó, hiện nay các giáo trình và tài liệu về IFRS chủ yếu được viết bằng tiếng Anh, khiến việc tiếp cận của người học gặp nhiều khó khăn. Tài liệu tiếng Việt gần như không có hoặc không được cập nhật kịp thời theo những thay đổi của IASB qua từng quý, từng năm.

### 2.2.2. Phương pháp đào tạo

Phương pháp giảng dạy hiện nay tại Việt Nam chủ yếu lấy giảng viên làm trung tâm, sinh viên học thụ động thông qua việc ghi nhớ và làm theo hướng dẫn. Giảng viên chủ yếu giảng dạy kỹ thuật kế toán như tính toán, ghi chép nghiệp vụ kinh tế và lập Báo cáo tài chính, thường chỉ trình bày các khái niệm cơ bản và giải một số bài tập minh họa do hạn chế thời gian. Phương pháp giảng dạy cổ điển như “thầy đọc, trò chép và làm bài tập” chỉ được thay bằng “thầy giảng, trò nghe và làm bài tập” [7], tưởng như đổi mới nhưng thực tế không phát huy tính chủ động và không giúp sinh viên hiểu sâu kiến thức. Bên cạnh đó, sự ràng buộc bởi chương trình giảng dạy dựa trên chuẩn mực và vai trò cứng nhắc của giảng viên khiến sinh viên dễ bị động, khó thích ứng với các tình huống thực tế và thường phải tra cứu khi cần đưa ra phán đoán. Đây là hạn chế lớn của phương pháp truyền thống, đặc biệt trong đào tạo kế toán, vì nó kìm hãm khả năng tư duy linh hoạt và phát triển kiến thức sâu. Trong khi đó, nhiều nghiên cứu quốc tế cho thấy sinh viên

đạt hiệu quả học tập cao hơn khi áp dụng phương pháp học tập chủ động. Phương pháp này tạo điều kiện để sinh viên diễn đạt, lắng nghe, phát triển kỹ năng đọc, viết và phân tích các nội dung liên quan đến môn học [15].

Ngoài việc truyền đạt kiến thức chuyên môn, giảng viên kế toán còn có vai trò quan trọng trong việc rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng giao tiếp, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và khả năng ứng xử chuyên nghiệp trong các tình huống cụ thể [13, tr.267-279]. Tuy nhiên, các hoạt động như thảo luận, thuyết trình và làm việc nhóm còn hạn chế, khiến sinh viên chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng mềm như: Làm việc nhóm, giao tiếp, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian [16]. Điều này dẫn đến tình trạng sinh viên thiếu năng động, sáng tạo và tư duy phản biện. Phương pháp đào tạo đại học hiện đại yêu cầu chú trọng phát triển ý thức tự giác, năng lực tự học, tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành và tạo điều kiện cho người học tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng. Tuy nhiên, hiện tại phương pháp giảng dạy kế toán vẫn thiên về học thuộc lòng, thiếu định hướng nghiên cứu, khiến sinh viên khó hiểu bản chất vấn đề, dẫn đến học thụ động, máy móc và thiếu sáng tạo. Điều này không phù hợp với môi trường giáo dục đại học, đặc biệt trong bối cảnh chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS) được xây dựng theo nguyên tắc và thường xuyên thay đổi. Vì thế, cần thay đổi phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận nguyên tắc, kết hợp xử lý tình huống thực tế tại Việt Nam để sinh viên vừa hiểu sâu về IFRS, vừa áp dụng được trong bối cảnh kế toán trong nước [2].

### 2.3. Thách thức khi áp dụng IFRS vào chương trình đào tạo kế toán

Thực tế cho thấy các trường đào tạo kế toán tại Việt Nam hiện chưa có chương trình đào tạo IFRS một cách hệ thống. Hầu như các trường đại học và cao đẳng, đặc biệt các trường nhóm giữa và nhóm dưới chưa đưa các nội dung của IFRS vào chương trình đào tạo cho sinh viên

hoặc có chăng thì chỉ đưa vào giới thiệu trong môn Kế toán quốc tế, dẫn đến tình trạng sinh viên khi ra trường chưa biết gì về IFRS [6]. Vì vậy, kinh nghiệm giảng dạy IFRS tại các trường đại học và cao đẳng ở Việt Nam nhìn chung còn thiếu hụt, điều này ảnh hưởng đáng kể đến quá trình triển khai đào tạo và chất lượng giảng dạy IFRS tại các cơ sở giáo dục này.

Hệ thống Chuẩn mực kế toán thay đổi nhanh chóng từ khái quát đến ngày càng chi tiết, việc áp dụng nhanh chóng IFRS cùng với giảng dạy kế toán dựa trên chuẩn mực được thiết kế theo nguyên tắc, thách thức lớn trong việc giảng dạy và đào tạo IFRS tại Việt Nam là yêu cầu người giảng dạy kế toán phải có kiến thức vững vàng để sử dụng phương pháp giảng dạy dựa trên nguyên tắc. Phương pháp này chú trọng vào việc truyền đạt các khái niệm cơ bản thay vì các quy tắc hạch toán, giúp sinh viên phát triển khả năng tự nhận diện và tìm kiếm giải pháp, thay vì chỉ học thuộc các quy tắc và bút toán kế toán. Phương pháp này vẫn chưa được áp dụng rộng rãi trong giảng dạy kế toán tại các trường đại học và cao đẳng ở Việt Nam.

Để giảng dạy hiệu quả Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế, giảng viên cần không chỉ có nền tảng lý thuyết vững chắc mà còn phải có kinh nghiệm thực tiễn. Việc giảng dạy IFRS không nên chỉ dừng lại ở lý thuyết, mà cần gắn với thực hành để giúp sinh viên ứng dụng được vào công việc sau khi tốt nghiệp. Thực trạng hiện nay tại Việt Nam cho thấy đa số giảng viên kế toán chưa đầu tư vào việc nâng cao năng lực nghề nghiệp thông qua các chứng chỉ quốc tế. Điều này làm hạn chế khả năng tiếp cận và áp dụng IFRS trong giảng dạy. Nhiều giảng viên thậm chí thiếu kiến thức hoặc hiểu biết rất hạn chế về IFRS. Nguyên nhân chủ yếu là do Việt Nam chưa chính thức cam kết áp dụng IFRS toàn diện, khiến giảng viên chưa thấy được sự cấp thiết trong việc cập nhật chuẩn mực này. Hệ quả là việc giảng dạy IFRS

trong các trường đại học, cao đẳng còn chưa được chú trọng đúng mức.

Rào cản về ngôn ngữ cũng là một trong những thách thức lớn nhất khi áp dụng IFRS vào giảng dạy kế toán. Trình độ ngoại ngữ của đội ngũ giảng viên đại học hiện nay đã có sự cải thiện đáng kể so với trước đây, tuy nhiên không phải tất cả các giảng viên đều có khả năng đọc và hiểu hết các nội dung trong các giáo trình và tài liệu về IFRS bằng tiếng Anh. Dù có thể hiểu được một số phần nhất định, nhưng việc sử dụng và chuyển dịch chính xác, đầy đủ các nội dung của IFRS từ tiếng Anh sang tiếng Việt để giảng dạy cho sinh viên lại là một thử thách khác. Việc này đòi hỏi không chỉ khả năng ngôn ngữ mà còn phải có hiểu biết sâu sắc về các khái niệm kế toán trong IFRS, để đảm bảo quá trình giảng dạy được diễn ra hiệu quả và chính xác. Khả năng ngoại ngữ của sinh viên ngành kế toán tại Việt Nam cũng là một thách thức khi thực hiện việc đào tạo IFRS tại Việt Nam.

#### **2.4. Định hướng đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo kế toán trong điều kiện áp dụng IFRS**

##### **2.4.1. Đổi mới phương pháp**

Việc chuyển đổi hoàn toàn từ phương pháp giảng dạy truyền thống, vốn chủ yếu tập trung vào lý thuyết và thiếu liên kết với thực tiễn sang phương pháp giảng dạy tích cực, hiện đại và gắn liền với thực tế là một yêu cầu cần thiết. Giảng viên các trường phải sử dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy, trong đó việc tổ chức các hoạt động học tập sao cho sinh viên chủ động hơn là điều quan trọng, đồng thời đưa vào giảng dạy các tình huống thực tế trong kế toán. Bên cạnh đó, giảng viên cũng cần kết hợp các phương pháp giảng dạy trực tuyến và cung cấp tài liệu IFRS bằng ngôn ngữ gốc để sinh viên có thể tiếp cận thông tin một cách chính xác và đầy đủ. Sinh viên cũng cần cải thiện khả năng tự học và nghiên cứu, kết hợp giữa lý thuyết hàn lâm và kỹ năng thực hành nghề nghiệp để có thể tiếp cận IFRS một cách hiệu quả.

Khi áp dụng kế toán theo IFRS, người làm kế toán có quyền tự quyết định việc ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế vào sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính mà không có các hướng dẫn cụ thể như các thông tư hiện hành của Việt Nam. Việc dạy cho sinh viên kỹ năng tự nhận diện các vấn đề kinh tế để đưa ra quyết định ghi chép kế toán là rất quan trọng và cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Đề phương pháp này đạt hiệu quả cao, giảng viên nên tổ chức các hoạt động nhóm, trong đó mỗi sinh viên hợp tác với nhóm để tìm ra giải pháp tối ưu cho vấn đề, qua đó giúp sinh viên tiếp cận kiến thức cốt lõi của IFRS và áp dụng vào các bài tập, tình huống thực tế. Điều này sẽ giúp sinh viên phát triển khả năng tư duy độc lập, nâng cao năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. Cần tăng cường sự phối hợp với đội ngũ kế toán và kiểm toán viên chuyên nghiệp đang làm việc tại các công ty, tập đoàn lớn trong và ngoài nước có nhiều năm kinh nghiệm thực tiễn. Họ sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc chia sẻ những vấn đề thực tế, trao đổi kinh nghiệm và giải đáp các tình huống kế toán phát sinh, giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các thách thức và giải pháp trong môi trường làm việc thực tế.

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy kế toán phù hợp với IFRS, cần thiết phải tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu dành cho giảng viên. Mục tiêu của các lớp tập huấn này là hướng dẫn giảng viên nhanh chóng chuyển đổi từ phương pháp giảng dạy kế toán truyền thống, vốn dựa chủ yếu vào các quy tắc cứng nhắc và các hướng dẫn chi tiết, sang phương pháp giảng dạy dựa trên nguyên tắc. Phương pháp mới này nhấn mạnh vào việc hiểu và áp dụng các khái niệm cốt lõi, khuyến khích tư duy phân tích và khả năng vận dụng linh hoạt trong các tình huống thực tiễn, phù hợp hơn với triết lý giảng dạy của IFRS [3]. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng và tính thực tiễn của các khóa tập huấn, cần mời các chuyên gia quốc tế giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực

đào tạo IFRS đến chia sẻ, hướng dẫn và trao đổi kinh nghiệm với đội ngũ giảng viên các trường đại học. Thông qua các buổi tập huấn này, giảng viên không chỉ được cập nhật những kiến thức mới nhất về IFRS mà còn học hỏi các phương pháp giảng dạy tiên tiến đang được áp dụng hiệu quả trên thế giới.

#### **2.4.2. Đổi mới nội dung**

Các nội dung về IFRS được tích hợp trong các môn học nên được biên soạn dưới dạng song ngữ, bao gồm cả tiếng Việt và tiếng Anh. Việc trình bày song ngữ không chỉ giúp sinh viên tiếp cận trực tiếp với phiên bản gốc của các chuẩn mực IFRS, tạo điều kiện để các em làm quen với hệ thống thuật ngữ chuyên ngành kế toán tài chính quốc tế. Thông qua việc thường xuyên tiếp xúc với tài liệu tiếng Anh, sinh viên sẽ dần nâng cao năng lực đọc hiểu các văn bản chuyên ngành, phát triển khả năng sử dụng chính xác các thuật ngữ kế toán trong bối cảnh quốc tế. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh IFRS liên tục được cập nhật và thay đổi, giúp sinh viên có thể chủ động tiếp cận, nghiên cứu và áp dụng các chuẩn mực mới một cách hiệu quả mà không phụ thuộc hoàn toàn vào các tài liệu dịch thuật.

Ở giai đoạn đầu của lộ trình áp dụng IFRS, nội dung môn học cần được thiết kế theo hướng trình bày song song cả Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS). Việc giảng dạy nên tập trung vào việc phân tích, so sánh chi tiết các điểm tương đồng và khác biệt giữa VAS và IFRS, giúp sinh viên dễ dàng nhận diện sự khác nhau trong nguyên tắc ghi nhận, đo lường, trình bày và công bố thông tin tài chính. Để làm rõ những khác biệt này, giảng viên cần đưa ra các ví dụ minh họa cụ thể và xây dựng các tình huống thực tế, từ đó phân tích cách xử lý nghiệp vụ kế toán theo từng chuẩn mực. Điều này giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn về lý thuyết, phát triển khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn, hình thành tư duy phân

tích và giải quyết vấn đề trong môi trường kế toán đa dạng và phức tạp.

Đối với sinh viên chuyên ngành kế toán, việc trang bị kiến thức về IFRS cần được triển khai xuyên suốt toàn bộ chương trình đào tạo. Điều này giúp sinh viên không chỉ nắm vững các khái niệm cơ bản mà còn hiểu sâu sắc về cấu trúc, nguyên tắc và cách thức vận dụng IFRS trong thực tiễn kế toán. Việc tích hợp IFRS vào nhiều học phần khác nhau sẽ tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận một cách toàn diện, từ lý thuyết đến thực hành, qua đó phát triển tư duy kế toán hiện đại và phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế. Thông qua chương trình đào tạo này, sinh viên sẽ có khả năng phân tích và đánh giá rõ ràng sự khác biệt cốt lõi giữa các hệ thống báo cáo tài chính dựa trên nguyên tắc và hệ thống dựa trên quy định. Việc hiểu được bản chất của sự khác biệt này không chỉ giúp sinh viên nhận diện các đặc điểm riêng biệt của từng hệ thống mà còn đánh giá được tác động của các chuẩn mực kế toán lên quá trình ghi nhận, trình bày và báo cáo tài chính trong các lĩnh vực khác nhau của kế toán.

### 3. KẾT LUẬN

Việc đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo kế toán theo chuẩn mực quốc tế về báo cáo tài chính (IFRS) tại các trường đại học Việt Nam là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu và sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế quốc tế. Thực tiễn triển khai IFRS tại một số trường lớn như Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, nơi IFRS được lồng ghép trong các môn học chuyên ngành và sử dụng tài liệu tiếng Anh, giúp sinh viên tiếp cận sớm với ngôn ngữ chuyên môn quốc tế. Tuy nhiên, mô hình này chưa phổ biến ở các trường nhóm giữa và nhóm dưới. Đây là khoảng cách cần được thu hẹp nếu Việt Nam muốn nâng cao năng lực cạnh tranh nhân lực kế toán. Tích hợp IFRS vào chương trình đào tạo không chỉ giúp sinh viên kế toán nâng cao năng lực chuyên môn, mà còn giúp họ tiếp cận và hiểu rõ các

chuẩn mực tài chính quốc tế, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho việc làm việc tại các tổ chức và doanh nghiệp quốc tế. Bên cạnh đó, giúp sinh viên nắm vững các quy định báo cáo tài chính quốc tế, nâng cao khả năng phân tích và đánh giá báo cáo tài chính, đồng thời nâng cao khả năng làm việc trong môi trường toàn cầu, nơi các chuẩn mực kế toán quốc tế ngày càng trở thành yếu tố quyết định trong quá trình phát triển doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình đổi mới này không thể thực hiện một cách tách biệt mà cần có sự đồng bộ giữa các yếu tố quan trọng như chương trình học, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và phương pháp giảng dạy. Đặc biệt, việc đào tạo giảng viên có đủ trình độ và khả năng truyền đạt kiến thức về IFRS đóng vai trò vô cùng quan trọng. Cuối cùng, để đảm bảo chất lượng đào tạo và phát triển bền vững nguồn nhân lực kế toán, các trường đại học Việt Nam cần không ngừng cải tiến và cập nhật nội dung chương trình đào tạo. Điều này không chỉ giúp sinh viên có được nền tảng vững vàng trong việc ứng dụng các chuẩn mực quốc tế, mà còn góp phần nâng cao uy tín và chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động toàn cầu và sự phát triển của nền kinh tế hội nhập. Để tiếp tục hoàn thiện việc áp dụng IFRS trong đào tạo kế toán, các nghiên cứu trong tương lai có thể tập trung vào so sánh chương trình đào tạo IFRS giữa Việt Nam và quốc tế để xây dựng khung chương trình phù hợp; khảo sát mức độ sẵn sàng của giảng viên và sinh viên; đánh giá tác động thực tế của việc tích hợp IFRS đến năng lực nghề nghiệp và phân tích hiệu quả các phương pháp giảng dạy hiện đại nhằm đề xuất mô hình đào tạo phù hợp trong bối cảnh chuyển đổi số.

Tích hợp IFRS vào chương trình đào tạo kế toán là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh Việt Nam thực hiện lộ trình áp dụng IFRS từ năm 2025. Việc đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo không chỉ giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, mà còn trang bị cho sinh viên những

năng lực thiết yếu để thích nghi với thị trường lao động toàn cầu. Tuy nhiên, để hiện thực hóa điều đó, cần có sự đồng bộ giữa cập nhật chương trình, bồi dưỡng giảng viên, cải tiến phương pháp sư phạm và đầu tư cơ sở vật chất. Những

nỗ lực này, nếu được triển khai hiệu quả, sẽ góp phần nâng cao vị thế của các trường đại học Việt Nam trong khu vực, đồng thời đáp ứng kỳ vọng về một nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao, phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Kim Chung (2016), *Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Tài chính.
- [2] Huỳnh Tấn Dũng, Cồ Thị Thanh Hương (2017), *Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy môn học kế toán tài chính tại các trường đại học Việt Nam trong xu thế hội nhập quốc tế*, số 29, Tạp chí Khoa học và Công nghệ.
- [3] Trần Mạnh Dũng, Nguyễn Thúy Hồng (2016), *Giảng IFRS trong đào tạo kế toán*, Hiệp hội kế toán và kiểm toán Việt Nam.
- [4] Phan Thị Anh Đào (2021), *Áp dụng IFRS tại Việt Nam: Những khó khăn đặt ra*, Hiệp hội kế toán và kiểm toán Việt Nam.
- [5] Dương Thị Thanh Hiền (2023), *Đổi mới phương pháp đào tạo kế toán theo chuẩn mực quốc tế về báo cáo tài chính (IFRS) nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập*, Luận văn thạc sỹ kinh tế, Trường Đại học Duy Tân.
- [6] Lê Thị Thanh Huệ, Phan Hồng Nhung (2018), *Khó khăn, thách thức trong đào tạo IFRS tại các trường đại học và cao đẳng Việt Nam*, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán.
- [7] Nguyễn Thị Mai Hương (2017), *Đổi mới chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành Kế toán Kiểm toán đáp ứng yêu cầu hội nhập*, Hội thảo khoa học Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8] Nguyễn Lê Văn Khanh (2018), *Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tự nguyện áp dụng IFRS tại các doanh nghiệp Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ.
- [9] Đường Thị Quỳnh Liên (2017), *Khó khăn, thách thức trong việc tiếp cận đào tạo IFRS tại các trường Đại học Việt Nam*, Hội thảo khoa học Thành phố Hồ Chí Minh.
- [10] Lê Trần Hạnh Phương (2018), *Các nhân tố tác động đến áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS/IFRS) tại Việt Nam - nghiên cứu ở phạm vi quốc gia và doanh nghiệp*, Luận án Tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- [11] Đặng Đức Sơn (2013), *Những vấn đề nâng cao chất lượng nhân sự kế toán, kiểm toán ở Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo Kế toán - Kiểm toán trong quá trình cải cách và hội nhập.
- [12] Trần Thị Hồng Vân (2020), *Nâng cao hiệu quả đào tạo kế toán, kiểm toán tại các cơ sở đào tạo trước yêu cầu hội nhập*, Tạp chí Công Thương.
- [13] Braun, K. W. & Sellers, R. D (2012), *Using a "Daily Motivational Quiz" to Increase Student Preparation, Attendance, and Participation*, 27(1), Issues in Accounting Education.
- [14] Frederick D. S. Choi, Gary K. Meek (2010), *International Accounting (7th Edition)*, Pearson.
- [15] Meyers, C. and Jones T.B (1993), *Promoting Active Learning: Strategies for the College Classroom*, Jossey-Bass Publishers, San Francisco, CA.
- [16] Nguyễn Hữu Ánh (2017), *Đổi mới đào tạo ngành Kế toán của các trường đại học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu xã hội trong xu thế hội nhập*, <http://ifrsvietnam.vn/tin-tuc/hoi-nghi-hoi-thao-1/doi-moi-dao-cao-nganh-ke-toan-cua-cac-truong-dai-hoc-o-viet-nam-dap-ung-yeu-cau-xa-hoi-trong-xu-the-hoi-nhap-226.html>, ngày truy cập: 05-02-2025.